

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 301.../QĐ-UBND

Tân Yên, ngày ... 04.. tháng 4.. năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu Đô thị An Huy, huyện Tân Yên tại thị trấn Cao Thượng

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành bản Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/04/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá cụ thể giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu Đô Thị An Huy tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên; Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trên địa bàn huyện Tân Yên;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 314./TTr-TN MT, ngày 04./4./2019; đề nghị của Trung tâm PTQĐ và CCN huyện tại Tờ trình số 38/TTr-TTPTQĐ&CCN, ngày 05/3/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu Đô thị An Huy, huyện Tân Yên cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích thu hồi 7.999,8 m<sup>2</sup> trong đó: Đất nông nghiệp giao cho hộ gia đình, cá nhân là 1.792,6 m<sup>2</sup>; Đất do UBND thị trấn quản lý là 6.207,2 m<sup>2</sup>, trong đó:

Đất trồng cây hàng năm là 1.289,3m<sup>2</sup>, đất giao thông là 4.248,7m<sup>2</sup>, đất thủy lợi là 669,2m<sup>2</sup>.

2. Địa điểm: Tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

3. Phương án Bồi thường, hỗ trợ.

Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ: 416.635.000 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu, sáu trăm ba mươi năm nghìn đồng chẵn). Trong đó:

- Bồi thường về đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cho hộ: 84.035.000 đồng;
- Bồi thường hoa màu cây hàng năm và vật nuôi trên đất có mặt nước cho hộ: 17.781.000 đồng;
- Bồi thường chi phí đầu tư còn lại đối với đất công ích: 19.618.000 đồng;
- Hỗ trợ đất UBND xã quản lý: 40.744.000 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho hộ gia đình: 17.926.000 đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình: 228.362.000 đồng;
- Chi phí tổ chức bồi thường, GPMB: 8.169.000 đồng.

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí giải phóng mặt bằng do Công ty Cổ phần Địa ốc An Huy đảm bảo. Trung tâm PTQĐ&CCN huyện có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư, UBND thị trấn Cao Thượng, các cơ quan liên quan chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng TN&MT, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, UBND thị trấn Cao Thượng, Công ty Cổ phần Địa ốc An Huy và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

**Bản điện tử:**

- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;

- TT UBND huyện;

- Lưu: VT, TNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Lượng

**PHƯƠNG ANH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ KHÍ NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỀ**  
**THỰC HIỆN TẠI AN HUY TẠI THỊ TRẤN CAO THƯỢNG HUYỆN TÂN YÊN**

(Kèm theo Quyết định số 4/Đ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2019 của UBND huyện Tân Yên)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ ĐD	Thửa	Diện Tích	Loại đất	DT trong chỉ giới thu hồi (m2)		Bồi thường về đất	Bồi thường hoa màu trên đất	Hỗ trợ ổn định ĐSSX	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tạo việc làm (= 3 lần giá đất)	Chi phí đầu tư vào đất còn lại (50% giá đất)	Tổng kinh phí BTHT cho hộ	BTHT đất UBND xã quản lý	Tổng KP BTHT
							Hộ	UBND								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Công ty TNHH Đào Dương (Ông Đào Văn Dương đại diện)	Phố Mới (Vườn Đình)	59	16	199,1	LUC	152,2	0	7.914	1.005	1.522	-	-	10.441	-	10.441
2	Nguyễn Văn Bình (Cúc)	Khu Đông	58	95	250	LUC	17	0	884	112	170	2.652	-	3.818	-	3.818
3	Lê Thị Hằng	Khu Đông	58	60	801,2	NTS (LUC)	120	0	6.240	792	1.200	18.720	-	26.952	-	26.952
	0	159,2					-	1.003	-	-	3.184	4.187	6.368	10.555		
	765	0					30.600	4.820	7.650	91.800	-	134.870	-	134.870		
4	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	124	765	NTS	0	0	-	5.139	-	-	16.314	21.453	32.628	54.081
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	132	815,7	NTS	0	815,7	-	-	-	-	-	158	240	398
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	131	6	LUC (NTS)	0	6	-	38	-	-	120	-	-	8.355
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	111	37,2	LUC	37,2	0	1.934	246	372	5.803	-	8.355	-	8.355
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	114	36,4	LUC	36,4	0	1.893	240	364	5.678	-	8.175	-	8.175
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	115	97,7	LUC	97,7	0	5.080	645	977	15.241	-	21.943	-	21.943
Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	120	68,7	LUC	68,7	0	3.572	453	687	10.717	-	15.430	-	15.430	
Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	165	115	LUC	115	0	5.980	759	1.150	17.940	-	25.829	-	25.829	



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ BD	Thửa	Diện Tích	Loại đất	DT trong chi giới thu hồi (m <sup>2</sup> )		Bồi thường về đất	Bồi thường hoa màu trên đất	Hỗ trợ ổn định DSSX	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tạo việc làm (= 3 lần giá đất)	Chi phí dầu tư vào đất còn lại (50% giá đất)	Tổng kinh phí BTHT cho hộ	BTHT đất UBND xã quản lý	Tổng KP BTHT
							Hộ	UBND								
	Nguyễn Văn Khuê	Khu Đông	58	133	48	LUC	48	0	2.496	317	480	7.488	-	10.781	-	10.781
5	Nguyễn Văn Hùng		59	215	148,8	LUC	74,4	0	3.869	491	744	11.606	-	16.710	-	16.710
6	Trần Đức Diệp		59	215	148,8	LUC	74,4	0	3.869	491	744	11.606	-	16.710	-	16.710
	Trần Đức Diệp		59	235	186,6	LUC	186,6	0	9.703	1.232	1.866	29.110	-	41.910	-	41.910
6	UBND thị trấn Cao Thương		58	50	763,5	MNC	0	270,7	-	-	-	-	-	-	-	-
7	UBND thị trấn Cao Thương		58	88	1101	NTS	0	37,7	-	-	-	-	-	-	1.508	1.508
8	UBND thị trấn Cao Thương		58	91	2512	DGT	0	2512,4	-	-	-	-	-	-	-	-
9	UBND thị trấn Cao Thương		59	168	871,9	DGT	0	871,9	-	-	-	-	-	-	-	-
10	UBND thị trấn Cao Thương		58	169	511,1	DTL	0	511,1	-	-	-	-	-	-	-	-
11	UBND thị trấn Cao Thương		59	236	324,9	DGT	0	324,9	-	-	-	-	-	-	-	-
12	UBND thị trấn Cao Thương		59	237	158,1	DTL	0	158,1	-	-	-	-	-	-	-	-
13	UBND thị trấn Cao Thương		59	238	539,5	DGT	0	539,5	-	-	-	-	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>						1.792,6	6.207,2	84.035	17.781	17.926	228.362	19.618	367.723	40.744	408.467